

Lào Cai, ngày 22 tháng 7 năm 2009

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định chính sách hỗ trợ hộ nghèo về  
nhà ở trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2009 - 2010.**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 167/2008/QĐ-TTg ngày 12/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 08/2009/TTLT-BXD-BTC-BKHĐT-BNNPTNT-NHNN ngày 19/5/2009 của liên Bộ, ngành: Xây dựng, Tài chính, kế hoạch & đầu tư, Nông nghiệp & Phát triển nông thôn, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở;

Căn cứ Nghị quyết số 13/2009/NQ-HĐND ngày 13/7/2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai phê chuẩn mục tiêu, mức hỗ trợ thực hiện Đề án hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2009 - 2010;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Lào Cai, tại Tờ trình số 57/TTr-LĐTBXH ngày 17/6/2009,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chính sách hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2009 - 2010.

**Điều 2.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Lao động - TBXH, Xây dựng, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp & PTNT, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể, hội quần chúng; Trưởng Ban chỉ đạo xoá nhà ở tạm tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành. *R*

**Nơi nhận:**

- Ban Chỉ đạo Tây Bắc;
- Các Bộ, ngành: Xây dựng, Kế hoạch & ĐT, Tài chính, Lao động - TBXH, Ngân hàng CSXHVN;
- TT, TU, HĐND, UBND, Đoàn DBQH tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Như Điều 2;
- Các đơn vị thuộc Tỉnh ủy;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Công báo Lào Cai;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu: VT, các CV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Hữu Vạn**

Lào Cai, ngày 22 tháng 7 năm 2009

## QUY ĐỊNH

### Chính sách hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2009 - 2010.

(Kèm theo Quyết định số 18/2009/QĐ-UBND  
ngày 22/7/2009 của UBND tỉnh Lào Cai)

## Chương I

### NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Đối tượng, thứ tự ưu tiên, phạm vi áp dụng

1. Đối tượng được hỗ trợ.

a) Các đối tượng được hỗ trợ phải có đủ ba điều kiện sau:

- Là hộ nghèo (theo chuẩn nghèo quy định tại Quyết định số 170/2005/QĐ-TTg ngày 08/7/2005 của Thủ tướng Chính phủ), đang cư trú tại địa phương, có tên trong danh sách hộ nghèo do UBND cấp xã quản lý theo kết quả điều tra hộ nghèo tại thời điểm Quyết định số 167/2008/QĐ-TTg có hiệu lực thi hành.

- Hộ chưa có nhà ở hoặc đã có nhà ở nhưng quá tạm bợ, hư hỏng, dột nát, có nguy cơ sập đổ và không có khả năng tự cải thiện nhà ở.

- Hộ không thuộc diện đối tượng được hỗ trợ nhà ở theo quy định tại Quyết định số 134/2004/QĐ-TTg ngày 20/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ đất sản xuất, đất ở, nhà ở và nước sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn và theo các chính sách hỗ trợ nhà ở khác.

b) Đối với những hộ nghèo đã được hỗ trợ xây dựng nhà ở theo quy định của các chính sách khác của Trung ương nhưng nhà ở đã bị sập đổ do thiên tai gây ra mà không có khả năng tự sửa chữa, xây dựng lại, được UBND cấp xã xác nhận thì đưa vào diện đối tượng được hỗ trợ nhà ở theo quy định này.

c) Đối với các hộ nghèo, có khó khăn về nhà ở đã vay tiền từ Ngân hàng Chính sách Xã hội hoặc các tổ chức tín dụng khác để tự làm nhà ở trước khi Quyết định số 167/2008/QĐ-TTg có hiệu lực thi hành, đến nay vẫn chưa trả hết nợ, UBND tỉnh sẽ tổ chức rà soát, thống kê để bổ sung quy định và xem xét giải quyết cụ thể sau.

d) Đối với hộ gia đình là đồng bào dân tộc thiểu số nghèo đã có trong danh sách được hỗ trợ nhà ở theo Quyết định số 134/2004/QĐ-TTg nhưng đến thời điểm Quyết định số 167/2008/QĐ-TTg có hiệu lực thi hành vẫn chưa được hỗ trợ nhà ở thì được hưởng chính sách hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở theo quy định của Quyết định số 167/2008/QĐ-TTg. Nguồn vốn hỗ trợ cho các đối tượng này được sử dụng từ nguồn vốn để thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở theo Quyết định số 134/2004/QĐ-TTg.

2. Phân loại thứ tự ưu tiên hỗ trợ.
  - a) Hộ gia đình có công với cách mạng.
  - b) Hộ gia đình là đồng bào dân tộc thiểu số.
  - c) Hộ gia đình trong vùng thường xuyên xảy ra thiên tai.
  - d) Hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn.
  - e) Các hộ gia đình còn lại.

Đối với các hộ gia đình có cùng mức độ ưu tiên thì việc hỗ trợ được thực hiện trước theo thứ tự sau:

- Hộ gia đình chưa có nhà ở (là hộ gia đình chưa có nhà ở riêng, hiện đang phải ở cùng bố mẹ, ở nhờ nhà của người khác, thuê nhà ở - trừ trường hợp được thuê nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước).
  - Hộ gia đình có dông nhân khẩu và có nhà ở hư hỏng, dột nát (làm bằng các loại vật liệu rẻ tiền, chất lượng thấp...) có nguy cơ sập đổ, không an toàn khi sử dụng.
  - Hộ gia đình có nhà ở hư hỏng, dột nát (làm bằng các loại vật liệu rẻ tiền, chất lượng thấp...) có nguy cơ sập đổ, không an toàn khi sử dụng.

### 3. Phạm vi áp dụng.

Áp dụng đối với các hộ thuộc diện đối tượng nêu trên đang cư trú tại khu vực không phải đô thị, bao gồm 146 xã thuộc 9/9 huyện, thành phố (trừ 12 phường của thành phố Lào Cai, 6 thị trấn huyện lỵ của 6 huyện: Bảo Thắng, Bảo Yên, Văn Bàn, Bắc Hà, Bát Xát và Sa Pa).

### **Điều 2. Nguyên tắc hỗ trợ**

1. Hỗ trợ trực tiếp đến từng hộ gia đình để xây dựng nhà ở theo đúng đối tượng quy định, đảm bảo diện tích và chất lượng nhà ở theo quy định.
2. Đảm bảo công khai, dân chủ, minh bạch, tránh thất thoát; đảm bảo phân bổ công bằng và hợp lý các nguồn lực hỗ trợ.
3. Phù hợp với phong tục tập quán của mỗi dân tộc, bảo tồn bản sắc văn hoá của từng dân tộc, phù hợp với điều kiện thực tiễn gắn với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của từng địa phương.
4. Thực hiện phương châm: Nhà nước hỗ trợ, cộng đồng giúp đỡ, hộ gia đình tham gia đóng góp để xây dựng nhà ở.
5. Kết hợp, lòng ghép các chương trình đầu tư, hỗ trợ khác của Trung ương và địa phương để phát huy hiệu quả của chính sách.
6. Chỉ thực hiện hỗ trợ nhà ở đối với các hộ gia đình thuộc diện đối tượng đã có đất để làm nhà ở. Đối với các gia đình thuộc diện đối tượng chưa có đất để làm nhà ở hoặc đã có đất để làm nhà ở nhưng nằm trong khu vực thường xuyên bị thiên tai,

sạt lở đất, không đảm bảo an toàn thì UBND cấp huyện, cấp xã tuỳ theo khả năng, điều kiện của địa phương bố trí đất ở (phù hợp với quy hoạch) cho các hộ đó trước khi thực hiện việc hỗ trợ nhà ở.

## **Chương II** **NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

### **Điều 3. Bình xét, phê duyệt danh sách hộ nghèo được hỗ trợ nhà ở**

1. Thôn, bản (gọi chung là thôn) tổ chức bình xét danh sách các hộ gia đình nghèo đề nghị được hỗ trợ về nhà ở. Trưởng thôn tổ chức họp các hộ dân để thông báo chính sách hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở; bình xét danh sách các hộ gia đình nghèo đề nghị được hỗ trợ về nhà ở trên cơ sở danh sách hộ nghèo (theo Quyết định số 170/2005/QĐ-TTg) do UBND xã đang quản lý. Cuộc họp phải có đại diện tối thiểu của trên 60% số hộ gia đình trong thôn và có sự tham gia của đại diện chính quyền cấp xã, Ban Giảm nghèo cấp xã, đại diện Mặt trận Tổ quốc cấp xã và trưởng thôn (có biên bản cuộc họp). Danh sách các hộ gia đình nghèo đề nghị được hỗ trợ về nhà ở của thôn được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống dưới; được thực hiện công khai tại thôn. Trưởng thôn hướng dẫn các hộ dân trong danh sách đã được bình xét làm đơn đăng ký hỗ trợ nhà ở theo mẫu quy định.

2. UBND cấp xã có trách nhiệm rà soát, tổng hợp nhu cầu của các thôn (danh sách, số lượng hộ, vốn xây dựng nhà ở) gửi UBND cấp huyện tổng hợp và phê duyệt danh sách được hỗ trợ để báo cáo UBND cấp tỉnh làm cơ sở lập và phê duyệt Đề án hỗ trợ các hộ nghèo về nhà ở của tỉnh và xây dựng dự toán kinh phí theo các nguồn vốn để thực hiện.

### **Điều 4. Yêu cầu về diện tích, quy cách và chất lượng nhà xây dựng mới**

Nhà ở của các hộ dân được hỗ trợ phải đảm bảo vệ sinh môi trường, chắc chắn, bao che kín đáo, tránh được tác động xấu của khí hậu thời tiết.

- Diện tích sử dụng: Tối thiểu 24m<sup>2</sup>/nhà.

- Chất lượng nhà: Tối thiểu đảm bảo 3 cứng: nền cứng, khung cứng, mái cứng. Tuổi thọ căn nhà từ 10 năm trở lên, theo yêu cầu của từng loại nhà.

- Quy cách: Tất cả các loại nhà có khẩu độ bước gian tối thiểu 2,2m; tường bao che bằng gạch, gỗ hoặc trồm đất; nền láng xi măng; mái lợp ngói, piphroximăng, tôn; chiều cao cột quan tối thiểu là 2,7m.

+ Nhà xây phải đảm bảo tối thiểu: Xây gạch tường 110, nầy trụ, vữa tam hợp mác 25# trở lên.

+ Nhà khung cột bê tông tối thiểu: Tiết diện cột (15x15)cm, cốt thép Φ14, thép đai Φ6, bê tông mác 150 # trở lên; vì kèo thép hoặc gỗ từ nhóm III đến nhóm VI.

+ Nhà gỗ phải đảm bảo tối thiểu 3 hàng chân, cột tròn có đường kính thấp nhất là 18cm, cột vuông có kích thước tối thiểu (14 x 14)cm, gỗ từ nhóm III đến nhóm VI.

+ Nhà khung sắt phải đảm bảo đủ khả năng chịu lực.

UBND tỉnh ban hành một số mẫu nhà diêm hình kèm theo dự toán sơ bộ về kinh phí và khối lượng vật liệu cần thiết để giới thiệu cho nhân dân tham khảo. Các hộ dân có thể dùng mẫu thiết kế diêm hình hoặc tham khảo các mẫu nhà ở truyền thống, thông dụng tại địa phương để thực hiện làm nhà phù hợp với yêu cầu trên và điều kiện, hoàn cảnh của hộ.

#### **Điều 5. Mức hỗ trợ, mức vay và phương thức cho vay**

##### **1. Mức hỗ trợ.**

a) Ngân sách Trung ương hỗ trợ (hỗ trợ trực tiếp theo định mức và hỗ trợ tỉnh thực hiện đối ứng 20%): 8,4 triệu đồng/hộ đang cư trú tại các đơn vị hành chính thuộc vùng khó khăn và 7,2 triệu đồng/hộ đang cư trú ngoài các đơn vị hành chính thuộc vùng khó khăn quy định tại Quyết định số 30/2007/QĐ-TTg.

b) Ngân sách cấp tỉnh hỗ trợ: 1,5 triệu đồng/hộ.

c) Ngân sách cấp huyện hỗ trợ: 0,5 triệu đồng/hộ.

d) Huy động ủng hộ của các tổ chức, cá nhân: 1,6 triệu đồng/hộ.

Số tiền hỗ trợ trên chưa bao gồm đất đai, gỗ khai thác từ rừng do Nhà nước quản lý, đóng góp của bản thân hộ gia đình diện đối tượng được hỗ trợ và đóng góp bằng công sức, vật chất của cộng đồng tại thôn, bản nơi cư trú.

Riêng đối với hộ chính sách người có công đang hưởng trợ cấp hàng tháng, thuộc diện nghèo, chưa có nhà ở hoặc nhà ở tạm, ngoài định mức hỗ trợ nêu trên còn được hưởng các hỗ trợ khác theo quy định hiện hành của tỉnh và Trung ương.

##### **2. Mức vay và phương thức cho vay.**

a) Mức vay: Hộ dân thuộc đối tượng thụ hưởng được nhận nguồn vốn hỗ trợ từ Nhà nước, cộng đồng, nếu có nhu cầu thì được vay tín dụng từ Ngân hàng chính sách xã hội để làm nhà ở. Mức vay tối đa 8 triệu đồng/hộ, lãi suất cho vay 3%/năm. Thời hạn vay là 10 năm, trong đó thời gian ân hạn là 5 năm. Thời gian trả nợ là 5 năm, mức trả nợ mỗi năm tối thiểu là 20% tổng số vốn đã vay.

b) Phương thức cho vay: Ngân hàng CSXH thực hiện phương thức uỷ thác cho vay thông qua các tổ chức chính trị xã hội hoặc trực tiếp cho vay. Đối với phương thức cho vay uỷ thác qua các tổ chức chính trị xã hội, quản lý vốn bằng tiền, ghi chép kê toán và tổ chức giải ngân đến người vay do Ngân hàng CSXH thực hiện.

Đối với những hộ được hỗ trợ vốn của Nhà nước nhưng không vay vốn của Ngân hàng Chính sách Xã hội thì vẫn phải cam kết và thực hiện làm nhà mới theo yêu cầu diện tích, quy cách, chất lượng quy định tại Điều 4.

#### **Điều 6. Nguồn vốn thực hiện**

##### **1. Vốn ngân sách.**

- Ngân sách Trung ương hỗ trợ trực tiếp các hộ theo định mức và hỗ trợ địa phương 20% để thực hiện đối ứng theo quy định.

- Ngân sách tỉnh, ngân sách cấp huyện hỗ trợ từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi, thu tiền sử dụng đất.

## 2. Vốn vay Ngân hàng chính sách xã hội.

Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Lào Cai bảo đảm đủ kinh phí cho các hộ dân thuộc diện đối tượng vay theo mức quy định.

## 3. Nguồn vốn hỗ trợ huy động từ cộng đồng.

- Nguồn vốn được Ban điều phối chương trình hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở Trung ương phối hợp với Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam phân bổ cho địa phương.

- Nguồn vốn huy động Quỹ “Ngày vì người nghèo” và các nguồn huy động khác ở địa phương do Ủy ban MTTQ tỉnh Lào Cai phát động.

- Các nguồn kinh phí do các tổ chức, doanh nghiệp, các nhà hảo tâm đóng góp cho chương trình hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở và chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với các huyện nghèo theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ.

Nguồn vốn do các cấp trong tỉnh huy động được thống nhất quản lý tại cấp tỉnh để phân bổ cho các địa phương. Căn cứ vào nguồn vốn, chỉ tiêu hỗ trợ hàng năm và nguồn huy động thu được, Ban chỉ đạo xoá nhà tạm của tỉnh phối hợp với Ủy ban MTTQ tỉnh tổng hợp, cân đối và tiến hành phân bổ cho các huyện, thành phố đảm bảo tính hợp lý, công bằng, phù hợp với định mức hỗ trợ quy định chung của tỉnh và đáp ứng yêu cầu của các nhà tài trợ.

4. Đối với các cơ quan đơn vị, tổ chức đoàn thể, các doanh nghiệp, cá nhân muốn đóng góp công sức trong việc xây dựng nhà thì đăng ký với các huyện, thành phố để được giới thiệu đến các hộ được hỗ trợ.

## **Điều 7. Cấp phát và thanh toán vốn hỗ trợ làm nhà ở**

### 1. Lập dự toán và phân bổ kinh phí.

- Căn cứ Quyết định số 715/QĐ-UBND ngày 27/3/2009 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2009 - 2010, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - TB&XH, Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng dự toán ngân sách thực hiện Quyết định số 167/2008/QĐ-TTg ở địa phương; trong đó, xác định rõ nguồn hỗ trợ từ ngân sách Trung ương, nguồn vốn đối ứng của địa phương (gồm phần ngân sách địa phương bảo đảm, phần ngân sách Trung ương hỗ trợ bổ sung phần vốn đối ứng đối với những địa phương nhận bổ sung cân đối từ ngân sách Trung ương) và các nguồn vốn huy động khác. Dự toán kinh phí được phân kỳ theo kế hoạch thực hiện của địa phương, đảm bảo tính khả thi, phù hợp thực

té, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

UBND tỉnh xem xét, phê duyệt kế hoạch vốn đầu tư thực hiện Quyết định số 167/2008/QĐ-TTg của địa phương để trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng và Ngân hàng Chính sách Xã hội Việt Nam.

- Trên cơ sở Kế hoạch hỗ trợ hộ nghèo làm nhà ở hàng năm, Cơ quan thường trực Ban chỉ đạo xoá nhà ở tạm tỉnh (Sở Lao động - TB&XH) chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan liên quan lập phương án phân bổ dự toán ngân sách, chi tiết theo từng huyện, thành phố báo cáo Ban chỉ đạo xoá nhà ở tạm tỉnh xem xét, trình UBND tỉnh để trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua trong dự toán ngân sách địa phương hàng năm.

Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, UBND tỉnh giao dự toán cho các huyện, thành phố. Căn cứ mức kinh phí được UBND tỉnh giao, UBND cấp huyện quyết định phân bổ nguồn vốn hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở và thông báo cho từng xã (*chi tiết theo từng hộ*).

Căn cứ quyết định của UBND cấp huyện, UBND cấp xã thông báo công khai mức hỗ trợ đến từng thôn và từng hộ dân.

## 2. Quản lý vốn.

- Việc quản lý kinh phí để thực hiện chính sách hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở theo quy định tại Quyết định số 167/2008/QĐ-TTg cho các địa phương và cho từng hộ gia đình phải chặt chẽ, đảm bảo đúng mục tiêu, đúng đối tượng; UBND cấp xã phải lập danh sách cho từng hộ dân ký nhận kinh phí.

- Căn cứ quyết định của UBND cấp huyện, phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện cấp phát bằng lệnh chi tiền qua Kho bạc Nhà nước cho UBND cấp xã để rút tiền mặt cấp phát trực tiếp cho các hộ dân (UBND cấp xã mở tài khoản tiền gửi để quản lý, thanh toán riêng khoản kinh phí này và quyết toán với ngân sách cấp huyện, không quyết toán vào ngân sách cấp xã).

## 3. Cấp phát, giải ngân.

- Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện và UBND cấp xã có trách nhiệm phối hợp với Kho bạc Nhà nước thực hiện cấp phát, thanh toán và kiểm soát chi ngân sách đối với các khoản kinh phí hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở theo quy định.

- Mức thanh toán tối đa cho hộ dân không vượt quá mức quy định được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Trường hợp hộ dân có nhu cầu tạm ứng tiền để tự mua nguyên, vật liệu làm nhà ở thì được tạm ứng lần đầu tối đa bằng 60% mức ngân sách Nhà nước hỗ trợ cho hộ gia đình; nếu hộ gia đình đã hoàn thành việc xây dựng phần móng và thân nhà, thì mức tạm ứng tối đa bằng 90% mức ngân sách Nhà nước hỗ trợ cho hộ gia đình.

- Khi có Biên bản xác nhận hoàn thành xây dựng nhà ở đưa vào sử dụng, UBND cấp xã thực hiện thanh toán nốt số tiền còn lại và quyết toán toàn bộ số tiền hỗ trợ làm

nhà đối với hộ dân, cũng như toàn bộ số hộ dân trong xã được hỗ trợ làm nhà trong năm.

#### 4. Báo cáo và quyết toán.

Kinh phí ngân sách Trung ương hỗ trợ cho các địa phương thực hiện chính sách hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở theo quy định tại Quyết định số 167/2008/QĐ-TTg được hạch toán, quyết toán thu, chi ngân sách cấp huyện theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Hàng tháng, UBND cấp huyện báo cáo Sở Lao động - TBXH, Sở Tài chính về kết quả thực hiện Chương trình, tiến độ thanh toán vốn để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

### **Điều 8. Quy định về giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất**

- UBND các huyện, thành phố tiến hành rà soát lập danh sách các hộ gia đình, cá nhân chưa được giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để xây dựng, phê duyệt, thực hiện phương án giao đất.

+ Đối với các hộ đã có đất ở sử dụng ổn định thì UBND cấp xã, cấp huyện hướng dẫn làm thủ tục xin giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

+ Đối với những hộ chưa có đất ở, cần bố trí một khu vực mới để giao đất cho các hộ gia đình nghèo, UBND cấp xã và UBND cấp huyện có trách nhiệm lập phương án trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cho phù hợp, trên cơ sở quy hoạch mới này để bố trí sắp xếp giao đất cho hộ nghèo.

- Việc giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai.

### **Điều 9. Khai thác gỗ rừng hỗ trợ làm nhà**

1. Việc khai thác gỗ hỗ trợ hộ nghèo làm nhà ở thực hiện theo Quy chế khai thác gỗ và lâm sản khác ban hành kèm theo Quyết định số 40/2005/QĐ-BNN&PTNT của Bộ Nông nghiệp & PTNT, đối với các loại rừng như sau:

- Các khu rừng được phép khai thác là rừng sản xuất, rừng phòng hộ được Nhà nước giao cho các tổ chức kinh tế, ban quản lý rừng phòng hộ, hộ gia đình, cá nhân và rừng chưa có chủ hiện do UBND cấp xã quản lý.

- Rừng trồng có nguồn gốc vốn ngân sách Nhà nước, vốn viện trợ không hoàn lại của các tổ chức quốc tế được Nhà nước giao cho các tổ chức, doanh nghiệp, ban quản lý rừng phòng hộ.

#### 2. Số lượng, chủng loại gỗ.

Khối lượng khai thác tối đa cho mỗi hộ làm nhà ở mới không quá  $6m^3$  gỗ tròn, từ nhóm III đến nhóm VIII.

#### 3. Các hình thức tổ chức khai thác.

UBND cấp huyện thông báo về số hộ, khối lượng gỗ được phép khai thác của từng thôn, bản trong phạm vi từng xã.

+ UBND cấp xã chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng của huyện, thành phố thống nhất với chủ rừng và cán bộ kiêm lâm địa bàn hướng dẫn các hộ được hỗ trợ làm nhà trực tiếp đến các khu rừng để xác định những cây gỗ được chặt, sau đó lập biên bản bàn giao để các hộ khai thác hoặc tổ chức lực lượng khai thác giúp đỡ các hộ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn (như già cả, neo đơn, tàn tật) trên nguyên tắc phải đảm bảo an toàn lao động và khai thác đúng đối tượng, chủng loại, khối lượng gỗ được phê duyệt.

Những xã không có rừng hoặc không có đủ khối lượng gỗ để cung cấp cho các hộ nghèo thì UBND xã báo cáo UBND huyện để điều chuyển địa bàn khai thác.

Trong khai thác hạn chế việc mở mới đường vận chuyển bằng ô tô; trường hợp gỗ lớn, địa hình phức tạp thì có thể xe sơ chế tại rừng, khai thác gỗ xong phải được kiểm lâm địa bàn hoặc cán bộ xã kiểm tra, nghiệm thu và xác nhận.

#### **Điều 10. Các điều kiện, yêu cầu đối với hộ gia đình được hỗ trợ**

- Hộ gia đình trong danh sách hộ nghèo được hỗ trợ nhà ở phải có đơn đăng ký hỗ trợ nhà ở theo mẫu, để xuất lựa chọn mẫu nhà, phương thức xây dựng nhà ở (tự làm là chính, trường hợp đặc biệt neo đơn, già yếu có thể nhờ các tổ chức, đoàn thể giúp đỡ), cam kết làm nhà theo đúng yêu cầu quy cách tối thiểu.

- Các hộ gia đình sau khi nhận được tạm ứng kinh phí hỗ trợ và vốn vay làm nhà ở theo quy định phải đảm bảo hoàn thành nhà ở chậm nhất sau thời gian 03 tháng. Trường hợp đặc biệt các hộ tự bỏ thêm công sức và tiền để xây dựng ngôi nhà khang trang hơn thì thời gian hoàn thành ngôi nhà có thể trên 3 tháng nhưng số tiền được hỗ trợ phải được sử dụng trong thời gian quy định (có biên bản xác nhận của xã).

- Các hộ gia đình phải có biện pháp quản lý trong quá trình xây dựng nhà ở; báo cáo chính quyền địa phương khi hoàn thành các phần việc chính của quá trình xây dựng nhà ở như móng, thân, mái để tiện cho công tác giám sát, nghiệm thu, ứng vốn và thanh toán kịp thời.

- Khi hoàn thành xây dựng nhà ở theo từng giai đoạn và hoàn thành toàn bộ phần xây dựng nhà ở, hộ gia đình có trách nhiệm thông báo và phối hợp với UBND xã lập biên bản xác nhận từng giai đoạn.

- Các hộ gia đình chịu sự chỉ đạo, giám sát của UBND cấp xã để sử dụng tiền hỗ trợ, tiền vay làm nhà ở đúng mục đích, đảm bảo nhà phải được xây dựng hoàn chỉnh để đưa vào sử dụng.

#### **Điều 11. Hồ sơ hoàn công cho từng hộ được hỗ trợ nhà ở**

- Trích danh sách có tên hộ nghèo được hỗ trợ nhà ở.
- Đơn đăng ký hỗ trợ nhà ở của hộ gia đình (*mẫu số 01 kèm theo*).
- Biên bản xác nhận tiến độ xây dựng nhà theo từng giai đoạn (giai đoạn I: phần móng và thân; giai đoạn II: phần mái và hoàn thiện), mỗi giai đoạn 01 bản (*mẫu số 02 kèm theo*).

- Biên bản xác nhận hoàn thành xây dựng nhà ở đưa vào sử dụng (*mẫu số 03*).
- Các chứng từ giải ngân nguồn vốn hỗ trợ.
- Các chứng từ vay vốn để làm nhà ở.

(Các mẫu đơn, biên bản kèm theo quy định này được sử dụng thống nhất theo mẫu quy định tại Thông tư số 08/2009/TTLT-BXD-BTC-BKHĐT-BNNPTNT-NHNN).

#### **Điều 12. Quản lý nhà ở đã được hỗ trợ**

Các hộ đã được hỗ trợ nhà ở theo Quyết định này được cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở (nếu có yêu cầu) và chỉ được phép chuyển nhượng nhà ở sau khi đã trả hết nợ (cả gốc và lãi) cho Ngân hàng Chính sách xã hội.

### **Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 13. Phân công nhiệm vụ**

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổng hợp, hướng dẫn các huyện, thành phố xây dựng và thực hiện kế hoạch hàng năm về chính sách hỗ trợ nhà ở; phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư để phân bổ vốn cho Chương trình.

2. Sở Xây dựng: Chủ trì hướng dẫn các quy định về quản lý quy hoạch xây dựng nhà ở; hướng dẫn tiêu chí xác định quy cách, quy mô, chất lượng, đơn giá nhà ở được hỗ trợ; hướng dẫn quy trình, các bước cụ thể xây dựng nhà cho hộ nghèo; chủ trì thiết kế, dự toán một số mẫu nhà ở phù hợp (tối thiểu 03 mẫu) để giới thiệu rộng rãi cho nhân dân lựa chọn.

3. Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Lao động - TB&XH cân đối và phân bổ nguồn lực hỗ trợ từ Trung ương và nguồn vốn đối ứng của tỉnh cho các huyện, thành phố thực hiện chính sách; hướng dẫn quy trình lập dự toán, cấp phát và thanh quyết toán nguồn kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở theo Đề án; hướng dẫn việc quản lý và sử dụng nguồn vốn tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Lao động - TB&XH cân đối và phân bổ các nguồn lực thực hiện kế hoạch hàng năm cho các huyện, thành phố.

5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Chủ trì hướng dẫn các quy định về việc khai thác gỗ hỗ trợ làm nhà như: loại rừng, điều kiện, quy trình khai thác, số lượng, chủng loại gỗ được khai thác, định mức khai thác, các yêu cầu về công tác quản lý, khai thác gỗ rừng để hỗ trợ làm nhà ở cho hộ nghèo theo quy hoạch, kế hoạch hàng năm được duyệt.

6. Chi nhánh Ngân hàng CSXH tỉnh: Triển khai hướng dẫn thủ tục hồ sơ, thủ tục

vay vốn làm nhà và tổ chức thực hiện cho vay theo nhu cầu của các hộ; thực hiện quản lý vốn vay, thu hồi nợ vay theo quy định, đảm bảo đơn giản, rõ ràng, thuận tiện.

7. Sở Tài nguyên và Môi trường: Hướng dẫn các quy định về quy hoạch, cấp đất, bố trí quỹ đất sử dụng làm nhà ở; hướng dẫn thực hiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở cho các hộ nghèo thuộc đối tượng hỗ trợ làm nhà theo quy định.

8. Ban Dân tộc tỉnh: Phối hợp với Sở Lao động - TB&XH và các cơ quan chức năng có liên quan hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các địa phương thực hiện chính sách hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở theo đúng mục tiêu và yêu cầu.

9. Ủy ban MTTQVN tỉnh: Chủ trì thực hiện việc huy động nguồn lực từ cộng đồng, doanh nghiệp để thực hiện chính sách bằng nhiều hình thức. Chỉ đạo, hướng dẫn hệ thống cấp dưới vận động nhân dân, các đoàn viên, hội viên tổ chức triển khai thực hiện chính sách, giúp đỡ các hộ nghèo làm nhà ở; đồng thời kiểm tra giám sát, đánh giá thường xuyên tại cơ sở đảm bảo thực hiện đúng và đủ đối tượng theo quy định. Phối hợp với Sở Tài chính huy động và thống nhất quản lý tập trung các khoản đóng góp hỗ trợ người nghèo sử dụng vào mục tiêu hỗ trợ nhà ở theo kế hoạch đề ra. Vận động nhân dân khắc phục tập quán chọn tuồi làm nhà để đảm bảo tiến độ.

#### 10. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

- Tổng hợp và phê duyệt danh sách hộ nghèo được hỗ trợ về nhà ở trên địa bàn.
- Kiện toàn Ban giám nghèo cấp huyện để thực hiện hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở.
- Chịu trách nhiệm toàn diện, trực tiếp chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện quy định về chính sách hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo trên địa bàn.
- Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện hỗ trợ hộ nghèo của các xã trên địa bàn huyện về số lượng hộ gia đình đã được hỗ trợ, số nhà ở đã được xây dựng, số tiền hỗ trợ đã cấp cho các hộ gia đình, số tiền cho vay và báo cáo những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện lên Ban chỉ đạo tỉnh theo định kỳ quy định.

#### 11. Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Trực tiếp chủ trì, tổ chức việc bình xét từ thôn bản, lập danh sách các hộ nghèo được hỗ trợ nhà ở theo thứ tự ưu tiên trên địa bàn, tổ chức lực lượng để thực hiện hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở.
- Khuyến khích hình thành các Đội công tác xây dựng nhà tự nguyện ở thôn (dưới sự chỉ đạo của UBND cấp xã) tổ chức xây dựng nhà ở cho các hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn (già cả, neo đơn, tàn tật) không có khả năng tự xây dựng nhà ở.
- Tổ chức việc lập biên bản xác nhận xây dựng nhà ở hoàn thành theo từng giai đoạn và hoàn thành nhà ở đưa vào sử dụng.
- Lập hồ sơ hoàn công cho từng hộ được hỗ trợ nhà ở.
- Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện hỗ trợ hộ nghèo trên địa bàn xã.

- UBND xã có quyền đình chỉ và thu hồi tiền hỗ trợ đối với những hộ gia đình sử dụng không đúng mục đích hoặc không tuân thủ các yêu cầu của quy định này, nộp tiền về UBND huyện để phân bổ hỗ trợ thực hiện cho các hộ khác.

12. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức đoàn thể, doanh nghiệp được phân công giúp đỡ các huyện, xã có trách nhiệm thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn việc hỗ trợ nhà ở trên địa bàn và báo cáo định kỳ kết quả thực hiện với UBND tỉnh.

#### **Điều 14. Chế độ báo cáo**

Các cơ quan, đơn vị được phân công phụ trách địa bàn và UBND các huyện, thành phố báo cáo việc triển khai thực chính sách này trên địa bàn (báo cáo tháng vào ngày 20 hàng tháng, báo cáo 6 tháng trước ngày 10/6, báo cáo năm trước ngày 10/12) với UBND tỉnh (qua Sở Lao động - TB&XH, Sở Tài chính). Giao Sở Lao động - TB&XH tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

#### **Điều 15. Khen thưởng và xử lý vi phạm**

- Các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong việc ủng hộ, tổ chức triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở được xem xét khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua khen thưởng.

- Tổ chức, cá nhân nào có hành vi vi phạm thì tuỳ theo tính chất và mức độ sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

**Điều 16.** Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc, các ý kiến kịp thời phản ánh về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Lào Cai để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết. *(ký)*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Hữu Vạn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**



**ĐƠN ĐĂNG KÝ HỖ TRỢ NHÀ Ở**

(Theo Quyết định số 167/2008/QĐ-TTg ngày 12/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ)

Kính gửi: UBND xã .....  
 huyện ..... tỉnh .....

Tên tôi là: .....

Địa chỉ: thôn ..... xã .....  
 huyện (TP) ..... tỉnh .....

Đại diện cho hộ có tên trong danh sách được hỗ trợ về nhà ở theo Quyết định số 167/2008/QĐ-TTg ngày 12/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở, xin đăng ký với UBND xã các nội dung sau đây:

1. Mẫu nhà: .....
2. Đề nghị cung ứng vật liệu để tự xây dựng nhà ở (nếu có nhu cầu):

TT	Tên vật liệu xây dựng	Đơn vị	Khối lượng	Ghi chú
1	Xi măng loại...			
2	Thép			
3	Tấm lợp Phibroximăng			
4	Gỗ			
5	.....			

3. Đề nghị hỗ trợ kinh phí để tự xây dựng nhà ở:
4. Đề nghị tổ chức, đoàn thể giúp xây dựng nhà ở:
5. Số tiền đề nghị vay Ngân hàng Chính sách Xã hội: ..... đồng.

Tôi xin cam đoan sẽ thực hiện xây dựng nhà ở theo đúng yêu cầu quy cách tối thiểu của UBND tỉnh quy định.

Trân trọng cảm ơn.

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**Ý KIẾN CỦA UBND XÃ**

**NGƯỜI LÀM ĐƠN**

(ký, ghi rõ họ tên)

*[Signature]*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN XÁC NHẬN XÂY DỰNG NHÀ Ở  
HOÀN THÀNH THEO GIAI ĐOẠN**

Hôm nay, ngày ..... tháng ..... năm .....  
 Tại công trình xây dựng nhà ở của chủ hộ .....  
 Địa chỉ: thôn ..... xã .....  
 huyện (TP) ..... tỉnh .....

**Ban nghiệm thu xây dựng nhà ở xã gồm:**

1. Đại diện UBND xã:

Ông (bà): ..... Chức vụ: .....

2. Đại diện Mặt trận Tổ quốc xã:

Ông (bà): ..... Chức vụ: .....

3. Đại diện thôn:

Ông (bà): ..... Chức vụ: .....

Ông (bà): ..... Chức vụ: .....

4. Đại diện hộ gia đình:

Ông (bà): .....

Sau khi kiểm tra, xem xét thực tế phần công việc đã thực hiện của giai đoạn ..... Ban nghiệm thu xây dựng nhà ở xã thống nhất các nội dung sau:

1. Xác nhận hoàn thành phần việc xây dựng nhà ở giai đoạn ..... của chủ hộ: .....

2. Phần việc xây dựng nhà ở giai đoạn ..... đảm bảo yêu cầu chất lượng.

Biên bản lập thành 06 bản:

- 01 bản chủ hộ giữ;
- 01 bản gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện (TP);
- 01 bản gửi Kho bạc Nhà nước huyện (TP);
- 01 bản gửi Ngân hàng Chính sách xã hội; *(ký)*



- 01 bản lưu UBND xã;
- 01 bản để UBND cấp xã tổng hợp, lập hồ sơ hoàn thành công trình gửi UBND cấp huyện.

**THÀNH PHẦN THAM GIA XÁC NHẬN**  
*(ký và ghi rõ họ, tên)*

- Đại diện Ủy ban nhân dân xã .....  
.....
- Đại diện Mặt trận Tổ quốc xã .....  
.....
- Đại diện thôn .....  
.....
- Đại diện hộ gia đình .....  
.....

Ghi chú: Xác nhận hoàn thành theo 02 giai đoạn:

- Giai đoạn 1: Hoàn thành phần móng và thân nhà;
- Giai đoạn 2: Hoàn thành phần mái và hoàn thiện nhà ở. *B*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN XÁC NHẬN**  
**HOÀN THÀNH XÂY DỰNG NHÀ Ở ĐƯA VÀO SỬ DỤNG**

Hôm nay, ngày ..... tháng ..... năm .....

Tại công trình xây dựng nhà ở của chủ hộ .....

Địa chỉ: thôn ..... xã .....  
 huyện (TP) ..... tỉnh .....

**Ban nghiệm thu xây dựng nhà ở xã gồm:**

1. Đại diện UBND xã:

Ông (bà): ..... Chức vụ: .....

2. Đại diện Mặt trận Tổ quốc xã:

Ông (bà): ..... Chức vụ: .....

3. Đại diện thôn:

Ông (bà): ..... Chức vụ: .....

Ông (bà): ..... Chức vụ: .....

4. Đại diện hộ gia đình:

Ông( bà): .....

Sau khi kiểm tra, xem xét thực tế nhà ở đã xây dựng hoàn thành, Ban nghiệm thu xây dựng nhà ở xã thống nhất các nội dung sau:

1. Xác nhận nhà ở của chủ hộ: ..... đã xây  
 dựng hoàn thành.

- Diện tích nhà ở: ..... m<sup>2</sup>

- Vật liệu làm thân nhà: .....

- Vật liệu làm mái nhà: .....

- Vật liệu làm nền nhà: .....

2. Tổng giá trị đã đầu tư cho ngôi nhà tại thời điểm nghiệm thu, trong đó:

- Bằng tiền mặt:

+ Nhà nước hỗ trợ: ..... đồng *B*

- + Vay Ngân hàng Chính sách xã hội ..... đồng
- + Gia đình bỏ ra ..... triệu đồng
- Bằng hiện vật quy đổi
- + Từ gỗ được khai thác, sử dụng không phải trả tiền: ..... đồng
- + Từ gỗ, vật liệu tận dụng khác của gia đình ..... đồng
- Ngày công quy đổi:
- + Gia đình tự làm: ..... ngày công, tương đương ..... đồng
- + Cộng đồng giúp đỡ: ..... ngày công, tương đương ..... đồng
- Các khoản đầu tư hoặc được hỗ trợ khác (nếu có) ..... đồng
3. Đồng ý để chủ hộ đưa nhà ở vào sử dụng.
- Biên bản lập thành 06 bản:
- 01 bản chủ hộ giữ;
  - 01 bản gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện (TP);
  - 01 bản gửi Kho bạc Nhà nước huyện (TP);
  - 01 bản gửi Ngân hàng Chính sách xã hội;
  - 01 bản lưu UBND xã;
  - 01 bản để UBND cấp xã tổng hợp, lập hồ sơ hoàn thành công trình gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện.

#### **THÀNH PHẦN THAM GIA BAN NGHIỆM THU**

(ký và ghi rõ họ, tên)

1. Đại diện Ủy ban nhân dân xã .....  
.....
2. Đại diện Mặt trận Tổ quốc xã .....  
.....
3. Đại diện thôn: .....  
.....
4. Đại diện hộ gia đình: .....  
.....

Ghi chú: Nếu nhà ở chưa hoàn thành hoặc không đảm bảo chất lượng thì không ký biên bản xác nhận và có biên bản yêu cầu chủ hộ sửa chữa, bổ sung. *R*